

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 378 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 11 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất, xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành quy định phân khu vực, phân loại đường phố và phân vị trí đất trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại các Văn bản: số 1435/HĐTĐGD-STC ngày 10/10/2019, số 1422/HĐTĐGD-STC ngày 08/10/2019, số 1500/HĐTĐGD-STC ngày 18/10/2019; đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Văn bản: số 338/TTr-TNMT ngày 21/10/2019, số 341/TTr-TNMT ngày 24/10/2019, số 342/TTr-TNMT ngày 28/10/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất làm căn cứ tính tiền bồi thường giải phóng mặt bằng một số công trình, dự án trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1. Công trình Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội tỉnh Tuyên Quang (nay là cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tuyên Quang) tại xã An Khang, thành phố Tuyên Quang

1.1- Địa điểm thu hồi đất: Tại xã An Khang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

1.2- Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường

a) Đất trồng cây lâu năm khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 30.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019).

b) Đất trồng cây hàng năm khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 43.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,05 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019).

2. Công trình xây dựng đường dây 110 Kv đấu nối cụm Thủy điện Sông Lô 8A, 8B vào hệ thống điện Quốc gia

2.1- Địa điểm thu hồi đất: Phường Ý La, Tân Hà, Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang.

2.2- Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường

Đất trồng cây hàng năm khu vực I, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 43.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,05 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019).

3. Công trình Nhà máy thủy điện Chiêm Hóa

3.1- Địa điểm thu hồi đất: Thôn Ngoan A, xã Xuân Quang; thôn Ngẫu 1, xã Hùng Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

3.2- Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường

a) Đất trồng cây hàng năm khu vực II, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 34.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

b) Đất trồng cây hàng năm khu vực II, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 24.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

c) Đất trồng cây lâu năm khu vực II, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 20.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

d) Đất trồng rừng sản xuất khu vực II, vị trí 5: Giá đất tính tiền bồi thường là 7.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

đ) Đất nuôi trồng thủy sản khu vực II, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 17.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

4. Công trình Điểm dân cư và chỉnh trang đô thị tại tổ Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang (bổ sung).

4.1- Địa điểm thu hồi đất: Tổ Đồng Tụ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

4.2- Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường

a) Đường loại III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 960.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,2 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

b) Đường loại III, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 500.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

5. Công trình Thủy điện Sông Lô 8A huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (giai đoạn 3)

5.1- Địa điểm thu hồi đất

- Xã Tân Thành: thôn 1 Việt Thành; thôn 1 Thuộc Hạ; thôn 3 Tân Yên.

- Xã Yên Phú: thôn 5 Minh Phú, thôn 6 Minh Phú.

- Thị trấn Tân Yên: Tổ dân phố Bắc Yên, tổ dân phố Bắc Mực, tổ dân phố Cầu Mới.

5.2- Giá đất, hệ số điều chỉnh giá đất để làm căn cứ tính tiền bồi thường

5.2.1- Thị trấn Tân Yên

a) Đất trồng cây hàng năm:

- Khu vực I, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 36.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh;

- Khu vực I, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 31.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh;

b) Đất trồng cây lâu năm (Khu vực I, vị trí 1): Giá đất tính tiền bồi thường là 30.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

5.2.2- Xã Yên Phú

- Đất trồng cây hàng năm (Khu vực II, vị trí 4): Giá đất tính tiền bồi thường là 24.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh;

- Đất trồng cây lâu năm (Khu vực II, vị trí 3): Giá đất tính tiền bồi thường là 23.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

5.2.3- Xã Tân Thành

a) Đất trồng cây hàng năm:

- Khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 37.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Khu vực III, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 32.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Khu vực III, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 27.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Khu vực III, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 22.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

b) Đất trồng cây lâu năm:

- Khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 28.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Khu vực III, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 25.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Khu vực III, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 22.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Khu vực III, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 19.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

c) Đất nuôi trồng thủy sản:

- Khu vực III, vị trí 1: Giá đất tính tiền bồi thường là 24.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Khu vực III, vị trí 2: Giá đất tính tiền bồi thường là 21.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Khu vực III, vị trí 3: Giá đất tính tiền bồi thường là 18.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

- Khu vực III, vị trí 4: Giá đất tính tiền bồi thường là 15.000 đồng/m²; hệ số điều chỉnh giá đất bằng 1,0 lần so với Bảng giá đất 05 năm (2015-2019) của tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên, Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa, các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình theo Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật liên quan.

2. Các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Thuế tỉnh: theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang, Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên, Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Cục Trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chiêm Hóa; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh; (Báo cáo)
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3; (thực hiện)
- Các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, ĐC (Tính 22).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Thực